

Bản án số: 98/2024/HS-ST

Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Lưu Xuân T, tên gọi khác không; sinh ngày 31/5/1993, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú tổ D, khu Y, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp công nhân; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân Y và bà Đào Thị Á; vợ Nguyễn Thị Ngọc Á1, con chưa có; tiền án không, tiền sự không; bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Trung H sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị P sinh năm 1993, cùng nơi thường trú tổ C, khu D, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, anh H và chị P vắng mặt;

2/ Ông Lưu Xuân Y sinh năm 1966 và bà Đào Thị Á sinh năm 1973, cùng nơi thường trú khu Y, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, ông Y và bà Á có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Ông Nguyễn Minh C sinh năm 1952, nơi thường trú tổ E, khu D, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Đình A sinh năm 1963, nơi thường trú khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Lưu Xuân T liên hệ với một người có tên tài khoản là “Hồng Chí C1” đặt mua 01 túi ma túy Cần sa với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, T đem về nhà cất giấu và sử dụng hết một phần. Tới ngày 02/9/2024, anh Trần Trung H sinh năm 1993, trú tại tổ C, khu D, phường M, Đ, Quảng Ninh sử dụng số điện thoại 0867.019.993 nhắn tin đến số điện thoại của T 0357.995.872 hỏi mua 500.000 đồng ma túy Cần sa. T nảy sinh ý định bán số ma túy còn lại cho anh H để kiếm lời nên đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 03/9/2024, T sử dụng điện thoại của mình là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, gắn sim số 0357.995.872 gọi vào số điện thoại 0867.019.993 hẹn anh H ra đoạn đường bê tông thuộc khu V, phường M để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T lấy túi ma túy cần sa còn lại và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14Z1-399.24 đi đến địa điểm hẹn, gặp và đưa túi ma túy cho anh H, rồi cả hai ra về. Một lúc sau, anh H chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi anh H điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ D, khu D, phường M, Đ, Quảng Ninh thì bị tổ công tác của Công an Đông Triều kiểm tra hành chính, thu giữ của anh H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 14Z1-377.44, tại vồng xe có 01 túi nilon kích thước khoảng (36x25)cm chứa thực vật khô và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, gắn sim số 0867.019.993.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Đ tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Xuân T, tạm giữ của T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14Z1-399.24 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, gắn sim số 0357.995.872.

Tại bản kết luận giám định số 1419/KL-KTHS ngày 09/9/2024, của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: thực vật khô thu giữ của Trần Trung H là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 10,87g (mười phẩy tám bảy gam).

(cần sa nằm trong danh mục ID, STT:1; nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lưu Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với Trần Trung H có hành vi mua và cất giấu trái phép 10,87 gam Cần sa, mục đích để sử dụng. Do lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Liên quan trong vụ án có người sử dụng tài khoản Facebook tên “Hồng Chí C1”, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị P có lời khai trong quá trình điều tra với nội dung chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14Z1-377.44 là tài sản riêng của chị P, sáng ngày 03/9/2024 anh H nói mượn xe của chị P đi chơi nên được chị P đồng ý, chị P không biết anh H sử dụng xe để đi mua ma túy. Còn đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, lắp sim số 0867.019.993 đây là tài sản riêng của chị P, chị P cho anh

H mượn, chị P không biết anh H sử dụng điện thoại để giao dịch mua bán ma túy. Chị P đã được Công an Đông Triều trả lại các tài sản nói trên, chị P đã nhận lại đủ tài sản của mình và không có ý kiến hay đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Xuân Y và bà Đào Thị Á cùng có lời khai trình bày nội dung: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14Z1-399.24 bị cáo sử dụng sáng ngày 03/9/2024 đi bán ma túy có nguồn gốc năm 2019 ông Y và bà Á mua để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình lấy tên đăng ký là Lưu Xuân T, ông bà chưa cho bị cáo T chiếc xe này, việc sáng ngày 03/9/2024 bị cáo T sử dụng xe nói trên để đi bán ma túy ông bà không biết, nay ông bà có nguyện vọng xin lại chiếc xe nói trên để phục vụ cho việc đi lại của gia đình.

Người chứng kiến ông Nguyễn Minh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện nội dung vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 03/9/2024, ông được Công an Đ mời đến khu vực ngã 3 cổng chợ C2 thuộc tổ D, khu D, phường M chứng kiến việc kiểm tra hành chính anh Trần Trung H sinh năm 1993, nơi thường trú tổ C, khu D, phường M, Đ, Quảng Ninh. Ông C chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện tại vũng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, gắn biển kiểm soát 14Z1- 377.44 do anh H điều khiển có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa thực vật khô, nghi là ma túy. Tại chỗ, H khai nhận túi nilon chứa thực vật khô nêu trên là ma túy cần sa mua của Lưu Xuân T sinh năm 1993, thường trú khu Y, phường Y với giá 500.000đồng để sử dụng.

Người chứng kiến ông Nguyễn Đình A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện nội dung vào buổi chiều ngày 03/9/2024 ông được Công an Đông Triều mời đến tổ A, khu V, phường M để chứng kiến xác định hiện trường vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra giữa Lưu Xuân T và Trần Trung H, tại chỗ: anh H xác định hiện trường vụ việc thuộc đường dân sinh tại tổ A, khu V, phường M đường bằng phẳng, rộng 5,5m, lề đường hai bên rộng 1,3m; phía Bắc, phía Nam giáp nhà dân; phía Tây là hướng đi khu D, phường M và khu Y, phường Y; phía Đông là hướng đi khu Q và khu V phường M. Theo xác định của Trần Trung H vị trí số 1 là vị trí H đỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 14 Z1-377.44 trên đường dân sinh, cách cổng nhà bà T1: 8m; vị trí số 2 là vị trí Lưu Xuân T đỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 14 Z1-399.24 trên đường dân sinh, cách cổng nhà bà T1: 9m; T ngồi trên xe tại vị trí số 2 đưa 01 (một) túi nilon bên trong có chứa thực vật khô cho Trần Trung H ngồi trên xe tại vị trí số 1. Bị cáo Lưu Xuân T xác định hiện trường vụ việc tại tổ A, khu V, phường M thuộc đoạn đường bê tông tương đối bằng phẳng, rộng 5,5m, lề đường hai bên rộng 1,3m; phía Bắc, phía Nam giáp nhà dân, phía Tây là hướng đi khu D và khu Y; phía Đông là hướng đi khu Q, khu V. Vị trí số 1 là vị trí Lưu Xuân T đỗ xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 14 Z1-399.24 trên đường dân sinh, cách cổng nhà bà T1: 9m. Vị trí số 2 là vị trí H đỗ xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 14 Z1-377.44 trên đường D, cách cổng nhà bà T1 7,9m. T ngồi trên xe tại vị trí số 2 đưa 01 túi nilon bên trong có chứa thực vật khô cho H ngồi trên xe tại vị trí số 1, vị trí số 1 cách vị trí số 2 là 1,1m.

Bản cáo trạng số 2261/CT-VKSĐT ngày 16-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Đông Triều đã truy tố Lưu Xuân Tuấn về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Xuân T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/9/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ điểm a,b,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1419/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của phòng K Công an tỉnh Q, 01 thẻ sim số 0357.995.872. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11, vỏ màu đen đã qua sử dụng và số tiền 500.000đồng tiền thu lời bất chính do bán ma túy; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm được trừ vào số tiền còn lại 500.000đồng, trả lại bị cáo số tiền 300.000đồng; trả lại ông Y, bà Á 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng gắn biển kiểm soát 14Z1-399.24.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố là đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không tự bào chữa, và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 07 giờ 15 phút ngày 03/9/2024, biên bản làm việc lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 03/9/2024 kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại di động Lưu Xuân T cùng bản ảnh kèm theo; biên bản làm việc lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 03/9/2024 kiểm tra điện thoại di động Trần Trung H cùng bản ảnh kèm theo; các

biên bản xác định hiện trường lập ngày 03/9/2024 cùng sơ đồ bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định số 1419/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của phòng K - Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 06 giờ ngày 03/9/2024, bị cáo T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, gắn sim số 0357.995.872 của mình gọi vào số điện thoại 0867.019.993 hẹn anh H ra đoạn đường bê tông thuộc khu V, phường M, Đ, Quảng Ninh để giao dịch mua bán ma túy. Bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14Z1-399.24 mang theo túi ma túy cần sa đi đến địa điểm hẹn, gặp và đưa túi ma túy cho anh H rồi cả hai ra về, một lúc sau anh H chuyển khoản cho T số tiền 500.000đồng. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi anh H đi đến đoạn đường thuộc tổ D, khu D, phường M, Đ, Quảng Ninh thì bị Công an Đông Triều kiểm tra hành chính, thu giữ 01 túi nilon kích thước khoảng (36x25)cm chứa thực vật khô, tại chỗ H khai nhận túi nilon chứa thực vật khô là cần sa mua của T để sử dụng. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Đ đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Xuân T, tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14Z1-399.24; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, gắn sim số 0357.995.872 và số tiền 1.000.000^d(một triệu đồng) do bị cáo T tự nguyện giao nộp. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Xuân T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: xét thấy trong vụ án này, bị cáo Lưu Xuân T có hành vi bán 10,87g (mười phẩy tám bảy gam) ma túy, loại cần sa cho Trần Trung H mục đích kiếm lời. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000đồng để đảm bảo thi hành án đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, do bị cáo không có tài sản riêng, số tiền thu lợi từ việc bán ma túy không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

01 phong bì niêm phong số 1419/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của phòng K Công an tỉnh Q là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; một thẻ sim gắn số 0357.995.872 bị cáo liên lạc để bán ma túy xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11 là điện thoại của bị cáo, bị cáo liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 14Z1-399.24 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, xét thấy đây là tài sản của ông Y bà Á, ông Y bà Á không biết bị cáo sử dụng để đi bán ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho ông Y bà Á; đối với số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có, đây là tiền thu lời bất chính cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo đã giao nộp số tiền 1.000.000 đồng theo niêm phong số 338 ngày 27/9/2024 gửi tại Kho bạc Nhà nước Đông Triều, cần trả lại bị cáo số tiền còn lại 500.000^d (năm trăm nghìn đồng).

Đối với Trần Trung H có hành vi mua và cất giấu trái phép 10,87 gam Cần sa, mục đích để sử dụng. Do lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người sử dụng tài khoản Facebook tên “Hồng Chí C1”, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 1471-377.44 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị P cho anh H mượn nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị P, chị P đã nhận lại các tài sản trên và không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân T phạm tội: “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/9/2024.

2. Căn cứ điểm a,b,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1419/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của phòng K Công an tỉnh Q, thẻ sim số 0357.995.872. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11, vỏ màu đen đã qua sử dụng. Trả lại ông Lưu Xuân Y và bà Đào Thị Á 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng gắn biển kiểm soát 14Z1-399.24.

(theo biên bản giao nhận vật chứng số 13, ngày 16/10/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều)

Tịch thu số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) được gói trong niêm phong số 338 ngày 27/9/2024 gửi tại Kho bạc Nhà nước Đông Triều để nộp ngân sách nhà nước, theo biên bản giao nhận tài sản số 33/2024/BBGN-KBĐT ngày 27/9/2024 giữa Công an Đ.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Xuân T phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền còn lại 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) được gói trong niêm phong số 338 ngày 27/9/2024 gửi tại Kho bạc Nhà nước Đông Triều, theo biên bản giao nhận tài sản số 33/2024/BBGN-KBĐT ngày 27/9/2024 giữa Công an Đ;

Trả lại bị cáo Lưu Xuân T số tiền còn lại 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) được gói trong niêm phong số 338 ngày 27/9/2024 gửi tại Kho bạc Nhà nước Đông Triều, theo biên bản giao nhận tài sản số 33/2024/BBGN-KBĐT ngày 27/9/2024 giữa Công an Đ.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Đông Triều;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Triều (nơi đang giam giữ bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(đã ký)*

Nguyễn Mạnh Cường